TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DX
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2020/HNGĐ-ST.
Ngày: 07/5/2020.
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DX, TỈNH QUẢNG NAM.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám.

Các Hội thẩm nhân dân: Trần Thị Thúy Nga và bà Trần Thị Minh Yến.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Võ Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện DX.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DX tham gia phiên toà:* Bà Lương Thị Sinh - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện DX xét xử sơ thẩm Công Hkhai vụ án dân sự thụ lý số: 222/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị C, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn TST, xã DH, huyện DX, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn TST, xã DH, huyện DX, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 01 tháng 7 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Ngô Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 1998 tại UBND xã DH. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông S thường hay uống rượu, về nhà đánh đập, đuổi bà ra khỏi nhà. Bà C nhiều lần khuyên can ông S và nộp đơn đến Tòa án nhân dân huyện DX, ông S hứa thay đổi nhưng nhưng ông vẫn không thay đổi. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà đề nghị được ly hôn với ông Huỳnh Văn S.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Huỳnh Thị H, sinh ngày 06/8/1999, Huỳnh Thị T, sinh ngày 06/11/2004 và Huỳnh Quang V, sinh ngày 26/8/2008, Bà C có nguyện vọng nuôi cháu Huỳnh Quang V, giao cháu Huỳnh Thị T cho ông Huỳnh Văn S nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Không yêu cầu giải quyết.

Tại văn bản trả lời ý kiến lập ngày 08/01/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Huỳnh Văn S trình bày:

Ông thừa nhận lời trình bày của bà C về quan hệ hôn nhân là đúng. Vợ chồng chung sống thỉnh thoảng có cãi vả là chuyện bình thường. Do thời gian gần đây, bà C có những biểu hiện bất thường, đi làm về không lo cơm nước cho gia đình, việc đi lại không rõ ràng, không coi ông ra gì. Bà C muốn đi đâu cũng không nói cho ông biết nên ông có giận quá đánh bà C 2 lần. Ông biết việc làm của ông là sai trái, ông xin lỗi bà C và không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung như bà C trình bày là đúng. Ông có nguyện vọng nuôi cháu T và cháu V nhưng hiện nay cháu T có nguyện vọng ở với ông nên ông đồng ý nuôi cháu T, giao cháu V cho bà C nuôi dưỡng. Còn cháu H đã trưởng thành nên không yêu cầu.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Tòa án nhân dân huyện DX thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân C giải quyết vụ án thực hiện đúng các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định; thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo đúng thời gian. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử cho bà C ly hôn với ông S. Giao cháu Huỳnh Thị T cho ông S và giao cháu Huỳnh Quang V cho bà C nuôi dưỡng giáo dục

Các tài liệu chứng cứ của vụ án gồm:

- Đơn khởi kiện, bản tự khai của bà C

- Bản chính giấy đăng ký kết hôn, 3 bản sao giấy khai sinh

- Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng, Quyết định đình chỉ vụ án ngày 06/01/2019, thông báo trả lại đơn khởi kiện ngày 13/8/2019.

- Bản sao giấy chứng minh nhân dân, bản sao sổ hộ khẩu.

Các tình tiết sự kiện các bên không thống nhất và ý kiến của các bên:

Bà Ngô Thị C yêu cầu ly hôn. Ông Huỳnh Văn S không đồng ý ly hôn.

Các bên không thống nhất việc nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Bà Ngô Thị C và ông Huỳnh Văn S kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã DH vào năm 1998 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Vì vậy giữa ông bà phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Lời khai của bà C và ông S có mâu thuẫn nhau về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng nhưng ông S thừa nhận do bà C có những biểu hiện không rõ ràng trong sinh hoạt hằng ngày nên ông có đánh bà C. Từ cuối năm 2018, đến nay bà C đã 3 lần gửi đơn ly hôn đến Tòa án. Hai lần được hòa giải, ông S hứa thay đổi để về chung sống nhưng sau đó vẫn không cải thiện được tình trạng mâu thuẫn.

Tại phiên tòa hôm nay bà C vẫn giữ nguyên nguyện vọng xin ly hôn. Xét thấy bà C và ông S đã có hành vi vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân của ông bà rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị C.

[2] Về nuôi con chung: Ông Huỳnh Văn S và bà Ngô Thị C thống nhất khai vợ chồng có 03 con chung. Đối với cháu Huỳnh Thị H đã trưởng thành nên không xem xét. Bà C có nguyện vọng nuôi cháu Huỳnh Quang V, ông S có nguyện vọng nuôi cháu Huỳnh Thị T, phù hợp với nguyện vọng của các con theo ý kiến trình bày và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử giao con theo nguyện vọng của các bên đã thỏa thuận.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 BLTTDS và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án bà Ngô Thị C phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Ngô Thị C và ông Huỳnh Văn S.

2. Về nuôi con chung:

- Giao cháu Huỳnh Thị T, sinh ngày 06/11/2004 cho ông Huỳnh Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Giao cháu Huỳnh Quang V, sinh ngày 26/8/2008 cho bà Ngô Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Ngô Thị C phải chịu được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà C đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 7903 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện DX.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Ngô Thị C và ông Huỳnh Văn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/5/2020).

Trường hợp Quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Tám

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Qnam
- VKSND huyện DX.
- Chi cục THADS huyện DX.
- UBND xã DH.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, Vp.